

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13- 6- 2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY,
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phương và ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Anh Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 128/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn HV, xã VH, huyện Phú L, tỉnh TTH. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn G, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số nhà X, đường Lê M, Tổ Y, phường Thủy C thị xã HT, tỉnh TTH. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 14 tháng 8 năm 2022, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân phường Thủy C, thị xã HT, tỉnh TTH chứng nhận kết hôn vào ngày 08/03/2018. Quá trình chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng ở Tổ X, phường Thủy C, thị xã HT, tỉnh TTH có hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và ngày càng trầm trọng. Về nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể khắc phục, hàn gắn

đoàn tụ được nên chị H khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn G. Về con chung, chị Nguyễn Thị H công nhận vợ chồng có 01 người con chung là Lê Minh K, sinh ngày 28/11/2019. Chị Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh K, không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, chị Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/11/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là anh Lê Văn G trình bày: Về thời điểm kết hôn, việc sống chung của vợ chồng và mâu thuẫn vợ chồng là đúng như lời khai của chị H đã trình bày tại Tòa án. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hiện chị H đang chung sống với người khác như vợ chồng. Nay chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh thì anh G cũng đồng ý về yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung, anh Lê Văn G công nhận vợ chồng có 01 người con chung là cháu Lê Minh K, sinh ngày 28/11/2019. Nếu ly hôn, anh Lê Văn G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh K và tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, anh Lê Văn G trình bày vợ chồng tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, anh Lê Văn G xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết: Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Lê Văn G, chị Nguyễn Thị H đã trầm trọng, kéo dài, hiện nay hai người đã sống ly thân nhau, do đó đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh G. Về con chung thì giữa anh Lê Văn G, chị Nguyễn Thị H có 01 người con chung là cháu Lê Minh K, sinh ngày 28/11/2019. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng anh G và chị H thì chính quyền địa phương không nắm rõ. Hiện nay chị Nguyễn Thị H khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn đối với anh Lê Văn G thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng các bên đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, các bên đương sự đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật về tố tụng, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn để xử công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Lê Văn G. Còn về con chung và việc nuôi con chung thì do chị H hiện đang chung sống với người khác và đã có hai người con riêng, nếu tiếp tục nuôi con chung là cháu Lê Minh K sinh ngày 28/11/2019 là không đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho cháu K nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Lê Minh K cho anh Lê Văn G được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh G tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con nên đề nghị không xét. Về tài sản chung, nợ chung các bên đương sự

không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Qua hòa giải cũng như tại phiên tòa các bên đương sự tuy đã thỏa thuận được với nhau về việc thuận tình ly hôn nhưng về việc nuôi con các bên không thống nhất được với nhau nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân phường Thủy Châu, thị xã HT, tỉnh TTH chứng nhận kết hôn vào ngày 08/03/2018 nên quan hệ hôn nhân chị H và anh G là hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn G chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng ở Tổ X, phường Thủy C, thị xã HT, tỉnh TTH, có hạnh phúc được một thời gian đầu. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhau lâu nay nên chị H đã làm đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G. Qua hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H và bị đơn là anh Lê Văn G đã thỏa thuận được với nhau về việc thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn G đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn của các bên đương sự tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được công nhận.

Về con chung và việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn G công nhận vợ chồng có 01 người con chung là cháu Lê Minh K, sinh ngày 28/11/2019, hiện nay cháu Khôi đang ở với chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh K, không yêu cầu anh Lê Văn G phải cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng anh G không đồng ý. Anh G cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Minh K và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Do các bên đương sự tranh chấp và không thống nhất được với nhau về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy về điều kiện kinh tế, thu nhập và chỗ ở của các bên đương sự đều đảm bảo như nhau nhưng cháu K mới hơn 03 tuổi, còn nhỏ và lâu nay đang ở với chị H. Việc chăm sóc trẻ nhỏ thì người mẹ đảm bảo hơn so với người bố, để đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho cháu K, nghĩ cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Minh K là phù hợp với đạo đức và pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H tự nguyện không yêu cầu anh G cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn G trình bày vợ chồng tự giải quyết với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn G đều xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H đối với bị đơn là anh Lê Văn G;

- Xử: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn G.

2. Về con chung và việc nuôi con chung, xử:

Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Minh K, sinh ngày 28/11/2019 (hiện nay Lê Minh K đang ở với chị Nguyễn Thị H).

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị H tự nguyện không yêu cầu anh Lê Văn G cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn G thỏa thuận tự giải quyết với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn G đều xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí mà chị Nguyễn Thị H đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003605 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, nay khỏi phải nộp nữa.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- + TAND tỉnh TTH;
- + VKSND thị xã Hương Thủy;
- + Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- + UBND phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy;
(ĐKKH ngày 08/03/2018)
- + Nguyên đơn, bị đơn ;
- + Lưu hồ sơ, lưu dân.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Phú